**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: PR_001/TO/2019

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP. HÀ NỘI)**

Địa chỉ: 792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39897750

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0102313379-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:
859/2017/GCNATTP- BQLATTP, cấp ngày 07/09/2017 tại TP. Hồ Chí Minh

## II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **DƯA MÓN**
2. Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 450 g – Khối lượng dưa món: 300 g
   - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 750 g – Khối lượng dưa món: 450 g

   hoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng

   Chất liệu bao bì: Hũ nhựa PET.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

| Mã số | Tên | Địa chỉ | Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP |
|---|---|---|---|
| 108 | Chi Nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (TP. Hà Nội) | 792 Nguyễn Kiệm, P. 3, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh | 859/2017/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 07/09/2017 tại TP. Hồ Chí Minh |
| 127 | Chi Nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh – Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (TP. Hà Nội)- Cửa Hàng EB An Phú (viết tắt: EB An Phú) | Số 1, khu nhà phức hợp Catavil An Phú, đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, KP. 5, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh | 847/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 09/02/2018 tại TP. Hồ Chí Minh |

## III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa cho phép |
|---|---|---|---|
| 1. | Hàm lượng Cadimi (Cd) | mg/kg | 0,05 |
| 2. | Hàm lượng Chì (Pb) | mg/kg | 0,1 |

2. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa cho phép |
|---|---|---|---|
| 1. | Tổng số vi khuẩn hiếu khí | CFU/g | $10^4$ |
| 2. | Coliforms | CFU/g | 10 |
| 3. | *Escherichia coli* | MPN/g | 0 |
| 4. | *Clostridium perfringens* | CFU/g | 10 |
| 5. | *Bacillus cereus* | CFU/g | $10^2$ |
| 6. | Tổng số bào tử nấm men-mốc | CFU/g | $10^2$ |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

CHI NHÁNH TẠI TP.HỒ CHÍ MINH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP.HÀ NỘI)

**VŨ THỊ MINH HƯƠNG**

**ĐÍNH KÈM :** **DỰ THẢO NHÃN**

**DƯA MÓN**
**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất: *(Kèm mã số nơi sản xuất)*

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: PR_001/TO/2019

Sản phẩm của Chi Nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (TP. Hà Nội), 792 Nguyễn Kiệm, P. 3, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**DƯA MÓN**
**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: PR_001/TO/2019

Sản xuất tại: Chi Nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Phân Phối Tổng Hợp (TP. Hà Nội), 792 Nguyễn Kiệm, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**DƯA MÓN**
**Đậm đà – Tươi ngon**

Thành phần: Cà rốt khô, đu đủ khô, kiệu chua, nước, đường, nước mắm, ớt, chất điều vị (621)
HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: Khối lượng dưa món:

Số tự CBSP: PR_001/TO/2019

Sản xuất tại: EB An Phú, Số 1, khu nhà phức hợp Catavil An Phú, đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, KP. 5, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City, Date: December 04, 2019
*TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 04/12/2019*

**ANALYSIS REPORT**
*BÁO CÁO PHÂN TÍCH*

**REF. NO.: FDL19/13728-1**
*Đơn hàng: FDL19/13728-1*

CLIENT'S NAME
*Tên khách hàng*
: **CHI NHÁNH TẠI TP. HCM – CÔNG TY TNHH TMDV VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP. HÀ NỘI)**

CLIENT'S ADDRESS
*Địa chỉ*
: **792, NGUYỄN KIỆM, PHƯỜNG 3, QUẬN GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH**

**The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:**
*Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:*

| | |
|---|---|
| **Sample description**<br>*Mô tả mẫu* | : **PREPARED FOOD**<br>: *Thực Phẩm Chế Biến Sẵn* |
| **Number of sample**<br>*Số lượng mẫu* | : 01 sample<br>: *01 mẫu* |
| **Sample characterisation/ condition**<br>*Tình trạng mẫu* | : Sample (approx. 500g) in plastic jar<br>: *Mẫu (khoảng 500g) chứa trong hũ nhựa* |
| **Client's reference**<br>*Chú thích của khách hàng* | : **DƯA MÓN** |
| **Date sample(s) received**<br>*Ngày nhận mẫu* | : November 27, 2019<br>: *27/11/2019* |
| **Testing period**<br>*Thời gian thử nghiệm* | : November 27 – December 04, 2019<br>: *27/11/2019 – 04/12/2019* |
| **Test requested**<br>*Yêu cầu thử nghiệm* | : As applicant's requirement<br>: *Theo yêu cầu của khách hàng* |
| **Test result**<br>*Kết quả kiểm nghiệm* | : Please refer to the next page(s)<br>: *Vui lòng tham khảo trang sau* |

**SGS Vietnam Ltd.**
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
***HCM Laboratory***: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
***Can Tho Laboratory***: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

**DETAIL TEST RESULT(S)**
*KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM*

| Testing Analysis<br>*Chỉ tiêu phân tích* | Method<br>*Phương pháp* | Result<br>*Kết quả* | Unit<br>*Đơn vị* |
|---|---|---|---|
| 1. Total Plate Count<br>*Tổng vi khuẩn hiếu khí* | ISO 4833-1:2013 (A) (H) | < 10 | cfu/g |
| 2. *Bacillus cereus*<br>*Bacillus cereus* | AOAC 980.31<br>(21st Ed., 2019) (A) | < 10 | cfu/g |
| 3. *Clostridium perfringens*<br>*Clostridium perfringens* | ISO 7937:2004 (A) (H) | < 10 | cfu/g |
| 4. Total Coliforms<br>*Coliforms tổng* | ISO 4832:2006 (A) (H) | < 10 | cfu/g |
| 5. *E. Coli*<br>*E. Coli* | ISO 16649-3:2015 (A) | 0 | MPN/g |
| 6. Total Yeast & Mold<br>*Tổng nấm men và nấm mốc* | ISO 21527-1:2008 (A) | < 10 | cfu/g |
| 7. Cadmium (Cd)<br>*Cadimi* | Ref. AOAC 2013.06<br>(21st Ed., 2019) (A) (H) | Not detected<br>*Không phát hiện*<br>LOD = 0.03 | mg/kg |
| 8. Lead (Pb)<br>*Chì* | | Not detected<br>*Không phát hiện*<br>LOD = 0.03 | mg/kg |

**Note/*Ghi chú*:**

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as <10 cfu/g.
  *Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.*
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  *Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương*

*REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS*
*Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác*

END OF THE REPORT

**SGS Vietnam Ltd.**
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
***HCM Laboratory***: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
***Can Tho Laboratory***: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Signed for and on behalf of
**SGS Vietnam LTD**
*Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam*
Lâm Văn Xự

CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

**SGS Vietnam Ltd.**
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
***HCM Laboratory***: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
***Can Tho Laboratory***: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.